

Số: 22/2019/QĐST-DSTC

Điện Biên Phủ, ngày 17 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn: Bà **Quàng Văn X**; địa chỉ: Đội 4A xã T, huyện Đ, tỉnh B;
 - Bị đơn: Bà **Phạm Thị T**; địa chỉ: Tổ dân phố 19, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả cho ông Quàng Văn X số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc. Ông X và bà T không còn khoản nợ nào khác ngoài khoản nợ nói trên tính đến ngày 09/7/2019.
 - Ông Quàng Văn X rút một phần yêu cầu khởi kiện tương ứng với số tiền 20.000.000 đồng.
 - Án phí: Bà Phạm Thị T chịu 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho ông Quàng Văn X số tiền 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002367 ngày 25/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
 - Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Quàng Văn X cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bà Phạm Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Đ;
- Tòa án tỉnh B;
- Thi hành án dân sự TP.Đ;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung